

Số: 32 /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách, điều kiện, hình thức và mức hỗ trợ đào tạo,
chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi
các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15,
số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15,
số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường,
hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong
lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính
sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ
trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ việc làm;*

*Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín
dụng đối với học sinh, sinh viên;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính
phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;*

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chính sách, điều kiện, hình thức và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách, điều kiện, hình thức và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có đất thu hồi bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (sau đây gọi chung là người có đất nông nghiệp thu hồi).

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (sau đây gọi chung là người có đất kinh doanh thu hồi).

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

a) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo: Mức hỗ trợ đào tạo theo mức thu học phí thực tế của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá 4.000.000 đồng/người/khóa học.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo là 50.000 đồng/người/ngày thực học. Thời gian hỗ trợ tối đa của khóa đào tạo không vượt quá thời gian thiết kế của chương trình đó.

c) Mức hỗ trợ tiền đi lại cho người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi từ nơi cư trú đến địa điểm đào tạo theo định mức như sau: 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; 300.000 đồng/người/khóa học đối với người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi cư trú tại địa bàn có điều kiện

kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 05 km trở lên. Khoảng cách từ nơi cư trú đến địa điểm đào tạo được xác định theo tuyến đường giao thông thực tế ngắn nhất và có xác nhận của người học theo quy định.

2. Hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, cao đẳng

Mức hỗ trợ đào tạo theo mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Vay vốn tín dụng

Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên. Phương thức cho vay, mức vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, hồ sơ và trình tự, thủ tục cho vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

4. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo quy định tại Điều này.

Điều 4. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

1. Tư vấn, giới thiệu việc làm không thu phí tại Trung tâm Lưu trữ và Dịch vụ việc làm tỉnh Lâm Đồng.

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm. Đối với người lao động, mức vay tối đa là 200.000.000 đồng.

Điều 5. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Mức hỗ trợ:

a) Chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: Người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi chưa được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này thì tiếp tục được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; mức hỗ trợ tối đa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

b) Chi phí đào tạo ngoại ngữ: Theo mức cụ thể của từng khoá học và thời gian học thực tế nhưng tối đa không quá 4.000.000 đồng/người/khoá học.

c) Chi phí đào tạo giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 530.000 đồng/người/khoá học.

d) Tiền ăn trong thời gian đào tạo: Mức hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

đ) Chi phí đi lại: Mức hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quyết định này;

e) Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài gồm: Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định của pháp luật về chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực, giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam; lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo mức quy định của pháp luật về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp; lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động; chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người.

2. Kinh phí hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Mức vay tối đa là 100% tổng chi phí người lao động phải trả trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, đơn vị sự nghiệp, không bao gồm các khoản chi đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định;

b) Lãi suất vay vốn bằng 127% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng chính phủ quy định;

c) Thời hạn vay vốn tối đa bằng thời hạn hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, không bao gồm thời gian gia hạn hợp đồng.

4. Người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng một lần theo chính sách quy định tại Điều này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định: Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ) quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (cũ) quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi đã nộp hồ sơ hỗ trợ đào tạo nghề, hồ sơ hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hồ sơ vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm, vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định hỗ trợ đào tạo nghề, quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, quyết định phê duyệt hồ sơ vay vốn thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Các hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề cho người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi và các hợp đồng đặt hàng nâng cao trình độ tay nghề, ngoại ngữ cho người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch triển khai hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn chuyên môn về hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại địa phương.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai các quy định có liên quan đến việc giải quyết việc làm đối với người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi theo quy định tại Quyết định này. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh) và các sở, ban, ngành có liên quan rà soát đối tượng, tổng hợp nhu cầu vốn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; hướng dẫn hồ sơ và triển khai cho vay kịp thời, đúng đối tượng. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

6. Khi các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. 

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ pháp chế các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Báo và PT-TH Lâm Đồng;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Vy);
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Trâm).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Minh